TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN C-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên C, ngày 04 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự số 43/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ngọc D,** sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 40, phường Thanh K T, quận Thanh K, TP. Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông **Lê L,** sinh năm 1975**.** Địa chỉ: Số 54 Nguyễn Như H, phường Hòa M, quận Liên C, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*:* Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Lê L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê L và bà Nguyễn Thị Ngọc D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 113/2006 ngày 11 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân phường Hòa M, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Lê L xác nhận có 01con chung tên Lê Đ- sinh ngày 30/06/2007. Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Lê L thống

nhất thỏa thuận: Ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, 18 tuổi. Bà Dcó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu vào tháng 6.2020 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì L ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày ông Lê L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Ngọc D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán .

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Lê L xác nhận không có tài sản chung, nợ chung.

2.4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng *(Một trăm mươi ngàn đồng)* và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng *(Một trăm mươi ngàn đồng)* bà Nguyễn Thị Ngọc D chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà bà Dđã nộp theo biên lai thu số 0004213 ngày 11.02.2020 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Liên C, thành phố Đà Nẵng. Bà Dđã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Liên C;
- Các đương sự;
- CCTHADS quận Liên C;
- UBND phường Hòa M,
Quận Liên C, tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy